

Bản án số: 102/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-12-2018
V/v tranh chấp: “hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khắc Đoàn Cương
2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Lâm S, sinh năm: 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện B, tỉnh E.

2. Bị đơn: Huỳnh Quốc V, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn B, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 05 năm 2018, bản tự khai ngày 20/8/2018, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đặng Lâm S trình bày:

Vào tháng 4 năm 2017 ông có cho anh Huỳnh Quốc V vay số tiền là 5.000.000đồng, chỉ cho mượn không tính lãi suất, thời hạn trả vào tháng 6/2017. Mục đích vay là để anh V chuộc xe làm phương tiện làm ăn. Nhưng cho đến nay anh V chưa trả tiền vốn lại ông nên ông khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh Quốc V phải trả lại 5.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2018, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh Quốc V trình bày:

Anh thừa nhận còn nợ ông S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Mục đích ông S cho anh vay là để chuộc xe về chở con ông S đi làm. Do kinh tế khó khăn anh chỉ trả 500.000 đồng cho con ông S nhận nhưng không có giấy tờ chứng minh. Hiện tại anh còn nợ ông S 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa anh đồng ý trả ông S 4.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì thẩm phán có tiến hành thu thập theo quy định. Tuy nhiên, thẩm phán còn vi phạm thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự, vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử khắc phục trong thời gian tới. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự 2015; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 buộc anh Huỳnh Quốc V phải hoàn trả cho ông Đặng Lâm S số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), ghi nhận ông S tự nguyện không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của ông Đặng Lâm S yêu cầu anh Huỳnh Quốc V phải trả lại cho ông số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2018 anh V thừa nhận có nợ ông S số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Lời thừa nhận anh V là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh V cho rằng đã trả rồi cho con ông S 500.000đ nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa ông S khẳng định ông và con ông không có nhận 500.000 đồng do anh V trả. Do không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xác định anh V đã trả rồi cho ông S 500.000 đồng. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở kết luận anh V còn nợ ông S số tiền vay là 5.000.000 đồng.

Ông S đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao tiền cho anh V, anh V đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho S, nên ông S khởi kiện yêu cầu anh V trả nợ 5.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định

tại Điều 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh V yêu cầu được trả dần số nợ 5.000.000 đồng mỗi tháng 300.000đồng. Xét thấy pháp luật không quy định việc trả nợ dần nếu không có sự thỏa thuận của các bên và đây là gia đoạn của thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ghi nhận ông S không yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án :

Anh Huỳnh Quốc V phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự 2015; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Lâm S đối với anh Huỳnh Quốc V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2/ Buộc anh Huỳnh Quốc V phải hoàn trả cho ông Đặng Lâm S số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ghi nhận ông Đặng Lâm S không yêu cầu tính lãi suất của số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày ông Đặng Lâm S có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Huỳnh Quốc V chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Anh Huỳnh Quốc V phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Đặng Lâm S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018067 ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Đặng Lâm S, bị đơn anh Huỳnh Quốc V có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E;
- (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Lê Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....-

Lê Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....
Phương

Nguyễn

Hồng